

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và mục tiêu, nhiệm vụ,
giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2023, UBND huyện Thanh Trị tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành phát triển kinh tế - xã hội như sau:

1. Thực hiện Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023¹
2. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn đầu tư công năm 2023².
3. Thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện; Chuyển đổi số³
4. Thực hiện một số mặt công tác đảm bảo an ninh trật tự, quốc phòng, an toàn giao thông⁴

¹ Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 26/5/2023 về phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2023; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 06/3/2023 triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Thanh trị năm 2023; Kế hoạch số 88-KH/HU ngày 06/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thanh Trị về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; kế hoạch số 104-KH/HU ngày 29/9/2023 về thực hiện nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của BCH TW Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045. Công văn số 1158/UBND-VP ngày 29/8/2023 về việc thực hiện ý kiến kết luận của Bí thư Huyện ủy kiêm Trưởng Ban Chỉ đạo vận động hỗ trợ, xây dựng nhà ở cho người nghèo, người khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện

² Công văn số 130/UBND-VP ngày 10/02/2023 về xây dựng lại lộ trình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và cam kết tiến độ giải ngân trên địa bàn huyện; Công văn 1116/UBND-VP ngày 22/8/2023 về tiếp tục thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn;

³ Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 09/11/2023 về phát động phong trào thi đua thực hiện phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 31/5/2023 về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thanh Trị năm 2023

⁴ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 02/6/2023 triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh thực hiện chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 25/8/2023 về tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện và những vấn đề đặt ra trong thời gian tới; Công văn số 1080/UBND-HC ngày 15/8/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ kích hoạt tài khoản định danh điện tử sớm hoàn thành chỉ tiêu được giao. Quyết định số 2754/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 về việc giao chỉ tiêu tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự tham gia Công an nhân dân năm 2024 cho các xã, thị trấn; Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 về việc giao chỉ tiêu gọi công nhân nhập ngũ (quốc phòng) năm 2024.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

1. Về phát triển kinh tế

a) Về nông nghiệp, nông thôn

Tính theo năm lương thực, đã gieo trồng được 55.413 ha lúa - đạt 100,88%⁵ (trong đó có 47.098 ha lúa đặc sản, chiếm 85,0% diện tích sản xuất), năng suất bình quân 6,98 tấn/ha (tăng 0,16 tấn/ha so cùng kỳ) - đạt 100,58%; tổng sản lượng lúa cả năm đạt 387.004 tấn - đạt 101,52%. Có 25.954 ha liên kết bao tiêu sản phẩm, chiếm 46,84% so diện tích sản xuất. Lợi nhuận bình quân từ 20 - 30 triệu đồng/ha.

Trồng màu 13.884 ha (tăng 1.364 ha so cùng kỳ) - đạt 103,93% (màu xuống ruộng 795ha), năng suất đạt 16 tấn/ha, sản lượng đạt 221.504 tấn - đạt 103,93%.

Triển khai thực hiện hiệu quả các dự án⁶ từ nguồn vốn các Chương trình MTQG, các mô hình⁷ từ nguồn vốn nông - lâm - thủy tại các xã, thị trấn. Phối hợp Ban quản lý đề án tỉnh thực hiện đề án phát triển Lúa đặc sản, nông nghiệp hữu cơ.

Công tác kiểm soát giết mổ, mua bán, vận chuyển gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn kiểm dịch, công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng và tiêm phòng theo quy định. Tổng đàn gia súc 83.385 con (tăng 10.811 con so cùng kỳ) - đạt 102,03%; trong đó, đàn heo 65.332 con (tăng 8.322 con so cùng kỳ) - đạt 102,08%, đàn trâu, bò 18.053 con (tăng 2.489 con so cùng kỳ) - đạt 101,86%; đàn gia cầm 2.567.504 con (tăng 567.454 con so cùng kỳ) - đạt 102,70%. Sản lượng nuôi trồng thủy sản 16.351 tấn (tăng 651 tấn so cùng kỳ) - đạt 102,19%.

Hoàn thành 44/44 công trình thủy lợi mùa khô và công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Thực hiện các biện pháp sẵn sàng ứng phó với triều cường, đảm bảo an toàn hệ thống đê điều trên địa bàn huyện trong tình hình mưa, bão diễn biến phức tạp. Thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2023 đạt 100% kế hoạch⁸.

Trong năm, do bão, áp thấp nhiệt đới kèm theo gió giật mạnh đã làm thiệt hại 50 căn nhà⁹, ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 732 triệu đồng. Đến nay đã hỗ trợ 29 căn nhà (sập hoàn toàn, thiệt hại nặng không thể ở được) với tổng kinh phí hỗ trợ là 670 triệu đồng (Quỹ PCTT 390 triệu đồng, Quỹ vì người nghèo của MTTQ tỉnh 280 triệu đồng); còn 06 căn, huyện đã đề nghị Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai tỉnh xem xét, hỗ trợ theo quy định. Huyện tạm ứng kinh phí quỹ phòng, chống thiên tai số tiền 71,972 triệu đồng hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo bị thiệt hại để sửa chữa kịp thời ổn định cuộc sống.

Duy trì, phát triển kinh tế tập thể, trong năm thành lập mới 02 HTX (xã Lâm Tân và xã Châu Hưng), lũy kế toàn huyện có 21 HTX (19 HTX nông nghiệp, 02

⁵ Các chỉ tiêu in nghiêng so với Nghị quyết HĐND.

⁶ Dự án liên kết chăn nuôi và tiêu thụ Bò HTX Vĩnh Lợi (132 con); Dự án liên kết sản xuất tiêu thụ lúa HTX Ấp 20 Vĩnh Thành (100ha); 02 Dự án phát triển sản xuất cộng đồng - chuỗi giá trị chăn nuôi bò thịt (90 con)

⁷ Trồng đậu nành trên đất lúa (Phú Lộc 4ha; Thạnh Trị 10ha; năng suất 1,8 tấn/ha, lợi nhuận 1,2 triệu/1.000m²); mô hình trồng nấm rơm trong nhà (xã Châu Hưng 1 căn, Phú Lộc 03 căn, lợi nhuận 4,1-5,1 triệu đồng/căn; Mô hình nuôi lươn (02 hộ Thạnh Tân, 01 hộ Lâm Tân), lươn đang phát triển tốt; mô hình nuôi cá trê vàng (03 hộ xã Thạnh Tân), cá đang phát triển tốt; mô hình chăn nuôi dê (20 con/01 mô hình thị trấn Phú Lộc); mô hình nuôi chồn hương (20 con/01 mô hình xã Lâm Kiết)

⁸ Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 09/6/2023 của UBND huyện là 253 triệu đồng.

⁹ sập hoàn toàn 03 căn: thị trấn Phú Lộc 02 căn, Vĩnh Lợi 01 căn; thiệt hại nặng 32 căn: Phú Lộc 25 căn, Vĩnh Lợi 04 căn, Thạnh Tân 03 căn; thiệt hại nhẹ tự khắc phục 15 căn: Vĩnh Lợi 13, Hưng Lợi 01 căn, Thạnh Trị 01 căn.

Quỹ tín dụng) (tăng 2 HTX so với năm 2022). Toàn huyện có 346 tổ kinh tế hợp tác, 13 kinh tế trang trại hoạt động ổn định.

Về xây dựng Nông thôn mới: Được UBND tỉnh công nhận xã Thạnh Tân đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới - đạt 100%; hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh công nhận xã Vĩnh Lợi đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Tiếp tục duy trì, phát huy điểm “Trung bày giới thiệu - cung ứng các sản phẩm OCOP và sản phẩm tiềm năng huyện” đặt tại Phòng Nông nghiệp và PTNT, Toàn huyện có 17 sản phẩm¹⁰ OCOP. Ước cuối năm 2023 đạt thêm 02 sản phẩm OCOP.

b) Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Trong năm phát triển mới 09 cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với 25 lao động, lũy kế 402 cơ sở với 1.115 lao động. Nhìn chung, các cơ sở hoạt động tương đối ổn định, giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện ước đạt 650 tỷ đồng - đạt 103,17%. Toàn huyện có 4.563 cơ sở sản xuất kinh doanh, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 6.500 tỷ đồng (tăng 600 tỷ so cùng kỳ) - đạt 108,33%.

Thường xuyên kiểm tra, sắp xếp trật tự đô thị, hoạt động mua bán tại các chợ; phòng chống gian lận thương mại, kiểm soát bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng. Lắp đặt kéo điện mới cho 524 hộ (Khmer 126 hộ). Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, người dân sử dụng điện an toàn, phòng chống cháy nổ và bảo vệ hành lang an toàn lưới điện. Cấp 25 giấy phép xây dựng dân dụng với tổng diện tích 4.214 m².

Thực hiện tốt công tác quản lý cây xanh trên địa bàn đảm bảo an toàn cho tính mạng con người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Triển khai nâng cấp và sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn đảm bảo an toàn trong mùa mưa. Thực hiện tốt công tác duy tu, sửa chữa các công trình giao thông, nâng cấp hệ thống chiếu sáng, chỉnh trang đô thị trung tâm thị trấn Phú Lộc, Hưng Lợi, sắp xếp trật tự bến bãi, phân luồng, tuyến phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, đặc biệt là tuyên truyền, khuyến cáo người dân tham gia giao thông an toàn. Sắp xếp ổn định trật tự bến bãi, lên xuống hàng hóa, đưa đón hành khách đúng quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý trật tự hành lang an toàn đường bộ.

c) Tài chính, tín dụng, đầu tư công

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 38,2 tỷ đồng - đạt 112,35%¹¹, (trong đó thu cân đối ngân sách hưởng theo phân cấp là 31,96 tỷ đồng - đạt 102,76%¹²). Tổng chi ngân sách huyện 566,32 tỷ đồng, chủ yếu là chi thường xuyên và chi xây

¹⁰ - 16 sản phẩm đạt 3 sao: Rượu Đông trùng Hạ thảo, Trà Đông trùng Hạ thảo xã Thạnh Trị; Rượu gạo 7 Điều xã Châu Hưng; Gạo ST25 Vĩnh Lợi xã Vĩnh Lợi; Khô Trâu sấy ăn liền Sáu Sành thị trấn Phú Lộc; Bánh Pía Dững Quyên xã Thạnh Trị; Rượu Đông Trùng Hạ thảo Hoà Xuyên thị trấn Hưng Lợi, Khô trâu 6 Sành; Trà Đông Trùng Hạ Thảo; Gạo Thanh Cường; Tiêu Vũ Phong; Bánh Pía Tân Phát Đạt; Dưa lưới FIFTEEN; Bánh tráng bò bía Khoa Nguyễn; Chanh không hạt Ngọc Khuê; Mắm cá Đồng 2 Đoàn.

- 01 sản phẩm đạt 04 sao: Gạo Tài nguyên.

¹¹ Chỉ tiêu HĐND huyện giao: 34.000 triệu đồng

¹² Chỉ tiêu HĐND huyện giao: 31.100 triệu đồng.

dựng cơ bản. Công tác quản lý điều hành thu - chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Ước đến 31/12/2023 hoàn thành đưa vào sử dụng 87/94 danh mục công trình với tổng kế hoạch vốn 234,027 tỷ đồng, ước hết niên độ thanh toán (31/01/2024), tỷ lệ giải ngân đạt 97,53% so kế hoạch (trong đó tỷ lệ giải ngân nguồn vốn huyện quản lý đạt 98,19%).

Hoàn thành đúng tiến độ các nguồn vốn đầu tư thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: với tổng nguồn vốn đầu tư 8,183 tỷ đồng thực hiện 04 danh mục công trình, đã hoàn thành 03 công trình, giải ngân 7,935 tỷ đồng, đạt 96,97% kế hoạch, ước đến hết niên độ thanh toán đạt 8,183 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch. Nguồn vốn Trung ương (sự nghiệp) với tổng kinh phí 4,108 tỷ đồng, dự kiến tiến độ thực hiện, giải ngân đến 31/12/2023 đạt 100% kế hoạch.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Tổng nguồn vốn đầu tư 13,4 tỷ đồng (trong đó dự án 1 giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất là 6,9 tỷ đồng, đã giải ngân 6,360 tỷ đồng, đạt 91,89%, ước đến hết niên độ thanh toán đạt 100% kế hoạch; dự án 4 là 6,5 tỷ đồng, thực hiện 07 công trình, các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng, giải ngân - đạt 95,97%. Nguồn vốn sự nghiệp 10,36 tỷ đồng; ước giải ngân đến 31/12/2023 đạt 100%. Riêng đối với dự án 5 Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đã đề nghị chuyển nguồn vốn về tỉnh 3,7 tỷ đồng do Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên chưa được xem là đối tượng thụ hưởng của các CTMTQG (theo Công văn 1516/TCGDNN-KHTC ngày 31/07/2023 của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp).

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (nguồn vốn sự nghiệp), trong đó ngân sách Trung ương 5,9 tỷ đồng, ngân sách huyện đối ứng 592 triệu đồng, ước giải ngân đến 31/12/2023 đạt 100% kế hoạch.

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh. Tổng huy động vốn Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT 680 tỷ đồng, doanh số cho vay đạt 1.100 tỷ đồng, thu nợ 1.050 tỷ đồng. Tổng dư nợ 794 tỷ đồng nợ xấu 1,1 tỷ đồng (giảm 68 triệu đồng so cùng kỳ) chiếm 0,14%/tổng dư nợ. Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội kịp thời giải ngân nguồn vốn vay theo kế hoạch và các nguồn vốn vay chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, trong năm doanh số cho vay 163,497 tỷ đồng, thu nợ 83,391 tỷ đồng. Tổng dư nợ 543,672 tỷ đồng, trong đó nợ quá hạn chiếm 2,6% trên tổng dư nợ (*tăng 1,33% so cùng kỳ*). Quan tâm thực hiện tốt công tác xử lý nợ: Trong năm, đã đề nghị xử lý rủi ro nợ quá hạn 2 đợt với số tiền trên 12, tỷ đồng, nếu có Quyết định xử lý rủi ro, nợ quá hạn còn 0,31% trên tổng dư nợ.

2. Về văn hóa - xã hội, Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương và các ngày lễ, kỷ niệm trọng đại của đất nước¹³. Các hoạt động văn hóa,

¹³ Kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023), kỷ niệm 48 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2023), Quốc tế Lao động 1/5, kỷ niệm 69 năm Ngày chiến

văn nghệ, thể dục thể thao được quan tâm tổ chức đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho nhân dân trên địa bàn¹⁴. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện, đặc biệt là trong mùa Lễ hội Kỳ yên. Đội kiểm tra liên ngành 814 kiểm tra kết hợp lồng ghép tuyên truyền vận động các chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, cơ sở lưu trú trên địa bàn chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện. Chỉ đạo xây dựng thị trấn Phú Lộc, thị trấn Hưng Lợi đạt chuẩn đô thị văn minh, đã họp Hội đồng thẩm định xét công nhận thị trấn Phú Lộc đạt 9/9 tiêu chí đô thị văn minh năm 2023.

Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành đảm bảo thông suốt, kịp thời. Hoàn thành hồ sơ đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích cấp tỉnh đối với chùa Monisrắc-keo, xã Lâm Kiết. Chỉ đạo kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng, đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác Chuyển đổi số đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn; hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các thiết bị thông minh, cài đặt và sử dụng các ứng dụng công nghệ, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân đưa sản phẩm lên sàn giao dịch thương mại điện tử. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành phiên bản V5.

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ¹⁵, tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở năm 2023¹⁶. Quan tâm xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia, trong năm công nhận thêm trường TH Thạnh Tân 2 đạt chuẩn quốc gia, nâng số lượng trường đạt chuẩn quốc gia trong toàn huyện lên 38/39 trường (tỷ lệ 97,43%), đạt 100% chỉ tiêu năm 2023. Tổ chức tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024¹⁷; đồng thời, triển khai Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Hoàn thành sắp xếp mạng lưới trường, lớp, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tổ chức khai giảng năm học 2023-2024. Công tác huy động học sinh ra lớp năm học 2023-2024 tiếp tục được quan tâm, huy động 19.421 học sinh - đạt 101,15%¹⁸;

thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2023), kỷ niệm 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2023), kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2023); kỷ niệm 78 năm Cách mạng tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2023) và Quốc khánh (02/9/1945 - 02/9/2023).

¹⁴ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao mừng Đảng mừng xuân Tết Quý Mão năm 2023; Tổ chức giải vô địch bóng đá huyện năm 2023; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2023; Hội thi “Tuyên truyền sách” huyện Thạnh Trị; Liên hoan Tuyên truyền Lưu động tỉnh Sóc Trăng lần thứ 30 năm 2023 huyện đạt giải I.

¹⁵ Xóa mù chữ 80/80 người (đạt 100% chỉ tiêu); 10/10 xã thị trấn đạt chuẩn PCGDTH, THCS (đạt 100% chỉ tiêu).

¹⁶ Tư vấn phân luồng học sinh sau THCS cho 665 học sinh và 232 phụ huynh.

¹⁷ Kết quả, năm học 2022-2023 tỷ lệ học sinh thành Chương trình tiểu học - đạt 97,3%; tốt nghiệp Trung học cơ sở - đạt 99,8%; tốt nghiệp trung học phổ thông - đạt 99,7%

¹⁸ Khối Mầm non 3.224/3.140 - đạt 102,68%; Tiểu học 7.874/8.130 - đạt 96,85%; THCS 5.715/5.547 - đạt 103,03%; THPT 2.608/2.384 - đạt 109,4%.

Tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống các loại dịch bệnh. Trong năm xảy ra 180 ca sốt xuất huyết (*tăng 13 ca so cùng kỳ*); 124 ca tay chân miệng (*tăng 51 ca so cùng kỳ*). Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong các dịp Lễ, Tết, “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm”; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát bếp ăn tập thể, căn tin tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện. Phối hợp Hội Nữ doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện Âu Cơ tỉnh Đồng Nai tổ chức khám bệnh, phát thuốc miễn phí, tặng quà cho 500 người dân, tặng học bổng cho 100 học sinh trị giá 983 triệu đồng. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế - *đạt 95,15%* (trong đó, người dân tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình - *đạt 88,38%*). Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội.

Quan tâm thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, chế độ chính sách cho người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định, với tổng kinh phí 45,9 tỷ đồng¹⁹. Tổ chức tặng quà nhân dịp Trung thu cho 490 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn với tổng kinh phí 128 triệu đồng. Trong năm đào tạo nghề 1.916/1.200 người - *đạt 159,67%*. Giải quyết việc làm 2609/2.400 người - *đạt 108,71%*, có 26/20 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài - *đạt 130%*.

Xây dựng hoàn thành 387 căn nhà ở cho người nghèo, người có khó khăn về nhà ở năm 2023, với tổng kinh phí trên 19,6 tỷ đồng (trong đó, 130 căn từ nguồn hỗ trợ của Bộ Công an, 240 căn từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và 17 căn từ nguồn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện).

Quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là triển khai Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; tổ chức tốt các hoạt động đón tết Cổ truyền Chôl Chnăm Thmây, Lễ Sene ĐôlTa của đồng bào Khmer với tinh thần vui tươi, phấn khởi, an toàn và tiết kiệm; có 03 ghe tham dự đua ghe Ngo trong khuôn khổ Lễ hội Oóc Om Bóc – Đua nghe ngo tỉnh Sóc Trăng năm 2023, kết quả đạt giải nhì và giải tư.

Trong năm, đã tiếp nhận 2.694 hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (189 giấy đăng ký ban đầu); kết quả đã cấp được 2.652 giấy (185 giấy đăng ký ban đầu), lũy kế từ trước đến nay cấp được 71.692 giấy (36.042 giấy đăng ký ban đầu) với 26.534,47 ha - *đạt 99,99%* diện tích đất phải cấp.

Thực hiện tốt công tác vận động các hộ sản xuất, kinh doanh đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường, trong năm đã cấp 03 giấy xác nhận, lũy kế đến nay cấp 835 giấy. Tổ chức kiểm tra các quy định về bảo vệ môi trường 68 cơ sở sản xuất kinh doanh, 10 bãi rác và kiểm tra đột xuất 02 hộ chăn nuôi. Tổ chức thu phí bảo vệ

¹⁹ Cấp phát kinh phí trợ cấp thường xuyên cho gia đình chính sách, cấp mai táng phí cho đối tượng từ trần, cấp phát dụng cụ chỉnh hình, với tổng số tiền trên 16 tỷ đồng. Tổ chức viếng Nghĩa trang Liệt sỹ và thăm, chúc tết nhân dịp Nguyên đán Quý Mão năm 2023; tặng quà cho gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, bệnh nhân nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em khuyết tật,... với tổng kinh phí 1.277 triệu đồng. Thành lập các Đoàn thăm, tặng quà cho gia đình chính sách tiêu biểu trên địa bàn huyện, tổ chức họp mặt và viếng Nghĩa trang liệt sỹ huyện nhân kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2023) với tổng kinh phí trên 700 triệu đồng.

môi trường nước thải công nghiệp đối với 21 cơ sở - đạt 100%. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng tháng hành động vì môi trường, ngày Nước thế giới 22/3, ngày Quốc tế đa dạng sinh học 22/5, ngày Môi trường thế giới 05/6. Tổ chức mítting hưởng ứng ngày môi trường thế giới tại xã Thạnh Tân. Triển khai công tác lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024.

Về công tác giải phóng mặt bằng: Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây tỉnh Sóc Trăng: có 446/450 hộ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ - đạt 99,11% còn 04 hộ dân (Phú Lộc 01, Hưng Lợi 03) chưa đồng ý nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng do chưa đồng thuận về giá đền bù, hỗ trợ.

- Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng Đường Tỉnh 940 (hạng mục 3 cầu Bung Coi, Sa Keo, Tuân Túc): tổng số bị ảnh hưởng 32 hộ (thu hồi đất 26 hộ). Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt Phương án đối với những trường hợp có giá đất cụ thể để đẩy nhanh tiến độ bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

- Dự án Đường huyện 65: Đến nay đã hoàn thành chi trả bồi thường, hỗ trợ 226/226 hộ và bàn giao mặt bằng để thi công.

- Dự án Đường huyện 67 (giai đoạn 2): tổ chức thực hiện hỗ trợ GPMB với diện tích vận động thu hồi 29.153,9 m² của 80 hộ gia đình, tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ là 824.119.668 đồng.

- Dự án Đường Nguyễn Huệ: Dự án có tổng diện tích dự kiến thu hồi khoảng 2,29 ha (hộ dân 1,71 ha và tổ chức 0,58 ha) gồm 117 hộ cá nhân và 03 tổ chức. Phê duyệt phương án hỗ trợ, bồi thường để chi trả cho các hộ bị ảnh hưởng đảm bảo tiến độ²⁰.

3. Cải cách hành chính; tư pháp; thanh tra; nội vụ

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm, thực hiện các kế hoạch tuyên truyền, thực hiện và kiểm tra cải cách hành chính năm 2023; tham gia Hội thi Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

Các Ban, phòng, ngành huyện tiếp tục tuân thủ chặt chẽ quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo tinh thần Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; trong năm đã ban hành 05 văn bản quy phạm pháp luật²¹. Bên cạnh đó, UBND huyện chỉ đạo đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn, các Ban, phòng ngành và địa phương đã đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền pháp luật đến Nhân dân, trong đó, đã phát động 05 đợt thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2023” với 996 thí sinh tham gia; các Tổ hòa giải cơ sở đã triển khai thực hiện nghiêm túc, có

²⁰ Phê duyệt Phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án (Hạng mục: Bồi thường về di dời mồ mả), tổng kinh phí thực hiện 1.192.048.000 đồng. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 1, với 82 hộ, 03 tổ chức với tổng kinh phí 22.809.079.794 đồng.

²¹ Quyết định ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND huyện; Quyết định ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; Quyết định ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện; Quyết định ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện; Quyết định ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

hiệu quả, số vụ việc tiếp nhận và đưa ra hòa giải là 197 vụ việc, đưa ra hòa giải thành là 175 vụ việc - *đạt tỷ lệ 88,83%*. Công nhận xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. Thi hành án dân sự xong 508/609 việc có điều kiện thi hành - *đạt 83,42%*; số tiền đã thi hành 16.092 triệu đồng/29.172 triệu đồng có điều kiện giải quyết - *đạt 55,16%*.

Thực hiện 06/06 cuộc thanh tra - *đạt 100%* kế hoạch. Qua thanh tra phát hiện sai phạm và thu hồi số tiền 144.820.000đ, chấn chỉnh rút kinh nghiệm 03 tập thể, 03 cá nhân, xử lý trách nhiệm 03 cá nhân, kiểm điểm trách nhiệm 02 cá nhân, kiểm điểm rút kinh nghiệm 01 cá nhân và chấn chỉnh, khắc phục một số hạn chế trong công tác quản lý sử dụng đất, khai thác đất. Đến nay đối tượng thanh tra đã thực hiện 100% các nội dung theo kết luận thanh tra.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân thực hiện đúng quy định. Trong năm đã tiếp 79 lượt công dân đến yêu cầu, kiến nghị, phản ánh, qua đó đã chỉ đạo ngành chức năng, UBND xã, thị trấn giải quyết theo thẩm quyền. Tiếp nhận 59 đơn kiến nghị, phản ánh (trong đó: tiếp nhận qua tiếp công dân là 37 đơn), đã giải quyết 54/59 đơn, còn 05 đơn đang xem xét giải quyết theo quy định.

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính - sự nghiệp huyện và sắp xếp bố trí kiện toàn tổ chức bộ máy cấp xã theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh và những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh; triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy, chế độ chính sách cho các đơn vị hành chính cấp xã theo quy định. Quyết định giao biên chế năm 2023 cho các cơ quan Hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp cấp huyện, công nhận chính quyền trong sạch, vững mạnh năm 2022 đối với xã, thị trấn. Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách, nâng lương thường xuyên, bổ nhiệm ngạch, phụ cấp thâm niên nghề, thôi giữ chức danh, nghỉ việc... cho trên 1.181 trường hợp. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và công tác thi đua, khen thưởng theo kế hoạch.

4. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Triển khai lực lượng bảo vệ an toàn tuyệt đối an ninh, trật tự các ngày lễ, tết và các sự kiện lớn của đất nước trên địa bàn huyện.

Tình hình quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững và ổn định. Trong năm, huyện đã hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ với 97 quân - *đạt 100%* chỉ tiêu. Tổ chức đón 75 quân nhân xuất ngũ về địa phương đúng quy định. Hoàn thành công tác tuyển sinh quân sự năm 2023, kết quả có 04/08 thí sinh trúng tuyển. Chỉ đạo, tổ chức thành công công tác diễn tập chiến đấu xã Vĩnh Lợi, Vĩnh Thành trong khu vực phòng thủ năm 2023, kết quả 02 đơn vị đạt loại giỏi. Tổng kết công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023, triển khai Kế hoạch tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024. Chỉ đạo lực lượng công an, quân sự phối hợp tuần tra, canh gác theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP được 1.037 cuộc với 5.088 lượt đồng chí tham gia, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 04 được 05 lớp cho 509/509 đồng chí - *đạt 100%*. Tổ chức tập huấn, huấn luyện các lực lượng theo Kế hoạch.

Trong năm, phát hiện 28 vụ có dấu hiệu của tội phạm về trật tự xã hội (giảm 04

vụ so cùng kỳ), hậu quả làm 01 người chết, 09 người bị thương đầu tranh làm rõ 26/28 vụ (*tỷ lệ khám phá đạt 92,86%*), bắt, xử lý 50 đối tượng; triệt phá 23 vụ 115 đối tượng đánh bạc trái phép dưới nhiều hình thức, qua đó đã khởi tố 01 vụ 10 bị can, xử phạt hành chính 19 vụ 73 đối tượng số tiền trên 139 triệu đồng, các vụ việc và đối tượng còn lại giáo dục, răn đe và đang tiếp tục giải quyết; giải tán 42 vụ 86 đối tượng đánh bạc nhỏ lẻ; đã bắt, triệt phá khởi tố 06 vụ 09 đối tượng có hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tiến hành test 113 đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả có 23 đối tượng dương tính với ma túy, xử phạt hành chính 11 đối tượng, phạt cảnh cáo 03 đối tượng, đưa đi cai nghiện bắt buộc 06 đối tượng và giáo dục, răn đe 03 đối tượng. Tính đến ngày 14/11/2023 đã cấp căn cước công dân cho 92.439/97.300 người trong độ tuổi - *đạt 95%*; tổng số hồ sơ định danh điện tử đã kích hoạt thành công 43.333/46.959 tài khoản - *đạt 92,28%* chỉ tiêu được giao. Phát hiện 1.881 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông; xử phạt 1.685 trường hợp với tổng số trên 03 tỷ đồng. Xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 08 người, bị thương 10 người (so với cùng kỳ tăng 06 vụ, tăng 06 người chết, tăng 06 người bị thương), trong đó xảy ra trên Quốc lộ 1 (05 vụ) và đường huyện quản lý (06 vụ). Công tác chuyển hóa địa bàn xã Thạnh Trị đến nay các tiêu chí đảm bảo. Trong năm, không xảy ra tình trạng cháy nổ trên địa bàn huyện; đã tấn công 259/238 đối tượng - *đạt 108,82%*.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2023, với sự chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, Huyện ủy, sự tập trung điều hành linh hoạt, sáng tạo quyết liệt của tập thể UBND huyện, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các Đoàn thể chính trị - xã hội, tinh thần trách nhiệm các ngành chức năng huyện cũng như các xã, thị trấn trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt kết quả khả quan.

GRDP bình quân đầu người ước đạt 68,62 triệu đồng, 22 chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện giao đạt và vượt. Sản xuất nông nghiệp đạt chỉ tiêu, công tác phòng chống thiên tai được chủ động chỉ đạo kịp thời; Chi ngân sách đảm bảo đúng quy định. Các chương trình mục tiêu Quốc gia được chủ động triển khai. Các mặt hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội có tiến bộ, các chính sách an sinh xã hội triển khai thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội phát sinh; Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên. Công tác hòa giải ở cơ sở luôn được chú trọng và có chuyển biến tích cực. Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời đúng quy định pháp luật. Thanh tra thực hiện đạt kế hoạch, các kết luận thanh tra ban hành đối tượng thanh tra nghiêm túc thực hiện, tỷ lệ thu hồi, xử lý sau thanh tra đạt 100%; công tác cải cách thủ tục hành chính hoạt động đi vào nề nếp, hướng dẫn, giải quyết kịp thời hồ sơ thủ tục, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định: Giá xăng dầu, phân bón, vật tư tăng cao ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; chất lượng hoạt động của một số Hợp tác xã tuy được củng cố kiện toàn nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Diễn biến thời tiết thất thường ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm thiệt hại nhà của người dân. Trong quá trình triển khai nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc

gia (nguồn vốn sự nghiệp) một số đơn vị còn lúng túng, thực hiện chậm so kế hoạch. Dịch Sốt xuất huyết và Tay chân miệng tăng so cùng kỳ. Công tác tiêm chủng đầy đủ 12 loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chưa đạt yêu cầu. Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân giảm so với năm trước. Tình hình an ninh chính trị tuy giữ vững, ổn định nhưng trật tự xã hội (đánh bạc dưới nhiều hình thức, ma túy) vẫn còn xảy ra, tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp ở một số đơn vị, địa phương chưa thực hiện thường xuyên; công tác tham mưu, thỉnh thị của một số ngành, lĩnh vực chưa kịp thời.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

Phát huy kết quả đạt được của năm 2023, UBND huyện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 như sau:

I. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục mục tiêu phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững; trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng giá trị sản xuất lúa, tăng dần tỷ trọng ngành chăn nuôi, quan tâm củng cố, phát triển kinh tế tập thể...; phát triển kinh tế nông nghiệp gắn liền nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Huy động các nguồn lực đầu tư từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo an sinh xã hội; dạy nghề và giải quyết việc làm nhằm giảm nghèo bền vững. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giữ vững an ninh quốc phòng - an ninh, trật tự xã hội. Từng bước hoàn thành các mục tiêu về xây dựng nông thôn mới.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

- (1) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 205 triệu đồng/ha (giá hiện hành).
- (2) Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 3.795 tỷ đồng (giá so sánh).
- (3) Diện tích lúa 55.000 ha. Sản lượng lúa bình quân đạt 383.152 tấn/năm
- (4) Diện tích màu và cây công nghiệp ngắn ngày 14.160 ha, sản lượng 226.560 tấn.
- (5) Tổng đàn gia súc 90.886 con. Đàn heo 71.000 con; tổng đàn trâu - bò: 19.886 con; đàn gia cầm 3.100.000 con. Sản lượng thủy sản 17.300 tấn.
- (6) Có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Lâm Kiết, Lâm Tân); Thị trấn Hưng Lợi đạt chuẩn đô thị văn minh.
- (7) Tỷ lệ hộ dân cư sử dụng nước sạch ở đô thị 92%; tỷ lệ hộ dân cư sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ở nông thôn 100%.
- (8) Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 700 tỷ đồng (giá so sánh).

(9) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 6.800 tỷ đồng.

(10) Thu ngân sách nhà nước 35 tỷ đồng.

2.2. Về xã hội

(11) Học sinh đầu năm học: mầm non 3.070 trẻ (trong đó: nhà trẻ 270 trẻ, mẫu giáo 2.800 trẻ), tiểu học 7.500 em, trung học cơ sở 5.680 em, trung học phổ thông 2.500 em. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến lớp: nhà trẻ 19%, mẫu giáo 95%; tiểu học 99,5%; trung học cơ sở 98,5%, trung học phổ thông 75%.

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 100% (39/39 trường).

(13) Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã là 100%. Tỷ lệ xã có bác sĩ phục vụ là 100%.

(14) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(15) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 98,90%; trong đó: tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình 95%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc 99,40%.

(16) Giải quyết việc làm mới 2.500 người (trong đó: lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng lao động ở nước ngoài 25 người); đào tạo nghề 1.270 lao động (kể cả khu vực tư nhân);

(17) Giảm tỷ lệ hộ nghèo so tổng số hộ từ 1% trở lên, trong đó: hộ Khmer từ 2%.

2.3. Về môi trường

(18) Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.

(19) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(20) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề đạt 75%.

(21) Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải 100%.

II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông nghiệp, nông thôn huyện Thạnh Trị đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 gắn với sơ kết đánh giá hiệu quả các đề án, đồng thời tiến hành điều chỉnh, bổ sung và đề ra các giải pháp mang tính đột phá, nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện. Tăng cường phối hợp các cơ quan khoa học, tranh thủ sự ủng hộ của Sở ngành tỉnh tập trung chuyển đổi các giống lúa, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, trọng tâm là phát triển lúa đặc sản, sind hoá đàn bò, nạc hóa đàn heo tạo bước đột phá về chất lượng sản phẩm và nâng cao giá trị gia tăng.

- Sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng an toàn thực phẩm gắn với cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; sản xuất theo công nghệ tiên tiến, nâng cao giá trị và tăng khả năng cạnh tranh; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực (lúa - gạo đặc sản, trâu - bò, rau màu)... Hỗ trợ xây dựng bản đồ số trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm

số hóa các dữ liệu (diện tích, vùng trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, thủy lợi v.v...) nhằm xác định được tổng thể về hiện trạng sản xuất, để định hướng phát triển lĩnh vực kinh tế nông nghiệp hợp lý. Quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi đáp ứng nhu cầu sản xuất, lưu thông hàng hoá nông sản; ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ; xây dựng các mô hình ứng dụng (công nghệ cao, hữu cơ, VietGap) với cơ cấu giống cây trồng - vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện từng địa phương, gắn với truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng các sản phẩm chủ lực, tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển nhanh và bền vững²². Chủ động xây dựng phương án và triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả kịp thời. Tập trung công tác tiêm phòng dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm kết hợp điều tra, dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và các giải pháp phòng trị, không để phát sinh dịch bệnh lây lan trên diện rộng.

- Kết hợp Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2022 - 2025 của tỉnh cùng với các Chương trình, Dự án khác hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hạ tầng, trang thiết bị, vốn, truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng (HTX Nông nghiệp: Vinh Lợi, Ấp 20, Bào Cát và ấp 13), chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, trọng tâm là các tổ chức nông dân (HTX Nông nghiệp: ấp 13, Công Điền, Thắng Lợi, Tân Lợi, Đoàn Kết, Trung Bình, Tân Định). Tạo điều kiện thúc đẩy mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng, hiệu quả, nhằm phát huy tốt vai trò đóng góp của kinh tế tập thể hợp tác xã, tổ hợp tác đối với kinh tế của huyện. Xây dựng mô hình điểm chỉ đạo (HTX nông nghiệp Vinh Lợi - Vĩnh Lợi) gắn với ưu tiên hỗ trợ đầu tư hoàn thiện mô hình HTX kiểu mới tiêu biểu, để làm điểm tham quan học tập và nhân rộng mô hình trong thời gian tới. Bên cạnh đó đề ra giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối với các HTX, phấn đấu đến cuối năm 2024 có 50% HTX hoạt động khá trở lên. Đồng thời, thành lập liên minh HTX lúa gạo Thạnh Trị để hỗ trợ cho các HTX thành viên thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh (cung ứng vật tư đầu vào, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ sau thu hoạch và kinh doanh các sản phẩm OCOP).

- Kết hợp chặt chẽ việc thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm “OCOP” với phát triển kinh tế tập thể, đồng thời xác định đây là một trong các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao đời sống, thu nhập của nhân dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Tập trung hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư đổi mới dây chuyền, thiết bị hiện đại vào sản xuất để cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, bao bì, đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu, gắn với quảng bá, xúc tiến thương mại... Cuối năm 2024, phát triển mới 06 sản phẩm OCOP; đồng thời nâng 03 sản phẩm từ 03 sao lên 04 sao (Khô trâu 6 Sảnh, Gạo Thanh Cường, Gạo ST25).

*** Xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục phát động phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” gắn

²² Các mô hình: dưa lưới – Lâm Kiết, hữu cơ - HTX nông nghiệp Vinh Lợi, VietGAP - HTX NN Kiết Lập B, Ấp 20, ấp 13, Đoàn Kết.

với biểu dương, khen thưởng, nhằm phát tốt hơn nữa vai trò chủ thể của người dân theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm. Tiếp tục củng cố, nâng chất, duy trì các xã đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo theo quy định bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024; Kế hoạch thực hiện nông thôn mới nâng cao xã Lâm Tân, Lâm Kiết năm 2024; Kế hoạch thực hiện huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025. Rà soát, xác định danh mục công trình, nhu cầu kinh phí để tập trung mọi nguồn lực của địa phương, kết hợp vốn Chương trình, Dự án khác; đồng thời đề xuất tinh ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho 02 xã (Lâm Tân, Lâm Kiết) dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

2. Công nghiệp, thương mại và dịch vụ

- Tăng cường các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là phối hợp thực hiện tốt các chủ trương, chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế. Triển khai tốt chính sách khuyến công nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và cơ sở sản xuất đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, phát huy thế mạnh các ngành nghề truyền thống, chế biến nông sản, may mặc nhằm tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người dân. Phấn đấu hoàn thành trước thời gian đối với chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp là 700 tỷ đồng (đạt 100% so chỉ tiêu cuối nhiệm kỳ 2020 - 2025); cuối năm đạt tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 6.800 tỷ đồng.

- Rà soát lại các quy hoạch, nhất là quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết xã Thạnh Trị, Lâm Tân và Lâm Kiết (điều kiện công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao), thực hiện quy hoạch vùng huyện. Quan tâm quy hoạch thị trấn Phú Lộc và Hưng Lợi theo hướng thực hiện các tiêu chí, nội dung xây dựng đô thị văn minh. Hoàn thành các quy hoạch gắn với đầu tư chỉnh trang đô thị, xây dựng đô thị văn minh tại 02 thị trấn, tiếp tục cải tạo, nâng cấp các hẻm, tuyến đường nội ô và hệ thống thoát nước, hạ tầng phục vụ phát triển thương mại - dịch vụ. Quan tâm đầu tư hệ thống chiếu sáng, cây xanh... tại trung tâm các xã trong huyện; định hướng phát triển chợ xã đáp ứng tiêu chí phát triển chợ xã nông thôn mới nâng cao. Tuyên truyền vận động người dân hưởng ứng tốt Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản kêu gọi đầu tư Cụm Công nghiệp Phú Lộc huyện Thạnh Trị và tạo điều kiện cho doanh nghiệp Thạnh Vĩnh Lợi triển khai Dự án nhà máy xay xát lúa gạo.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng, giao thông công nghiệp thương mại dịch vụ và khoa học công nghệ; nâng cao năng lực cạnh tranh. Thực hiện tốt công tác xây dựng Chương trình, Kế hoạch về xây dựng và phát triển đô thị tại địa phương. Đảm bảo tốt công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông nông thôn; quản lý an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa và xây dựng dân dụng trên địa bàn. Sắp xếp trật tự mua bán tại các điểm chợ, đáp ứng tốt nhu cầu luân chuyển giao thương hàng hóa của người dân, tích cực tuyên truyền phòng, chống cháy nổ. Tăng cường phối hợp kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, buôn bán, vận chuyển hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tình hình giá cả hàng hoá, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cho người dân.

3. Tài chính, tín dụng, đầu tư công

- Thực hiện vượt chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trong năm (phần đầu thu đạt trên 35 tỷ đồng); đảm bảo nguồn thu trong cân đối. Tiếp tục thực hiện các chính sách thuế hiện hành; tập trung khai thác nguồn thu, chống thất thu, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân thực hiện nghĩa vụ thuế. Thực hành tiết kiệm tối đa các khoản chi không cần thiết. Thực hiện đúng nguyên tắc cân đối ngay từ đầu và bố trí nguồn dự phòng để đảm bảo các yêu cầu, nhiệm vụ chi cấp thiết chưa lường hết trong dự toán đầu năm (phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh...). Thực hiện điều hành chi ngân sách đúng quy định; Ưu tiên bố trí ngân sách cho chủ trương đối ứng 50% kinh phí xây dựng trụ sở công an xã, thị trấn²³. Đảm bảo kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2024 (dự kiến trên 07 tỷ đồng); thực hiện tốt chủ trương ủy thác 2,5 tỷ đồng sang Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

- Triển khai kế hoạch vốn và danh mục công trình đầu tư năm 2024; đồng thời chủ động triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030. Lồng ghép kế hoạch đầu tư công năm 2024 với thực hiện nguồn vốn đầu tư phát triển của các CTMTQG với nguồn vốn phân cấp, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi.... Đầu tư hoàn thành công trình trọng điểm Đường Nguyễn Huệ, triển khai xây dựng Trường Mầm non Vĩnh Lợi, triển khai khi có vốn và chủ trương đối với Cầu qua sông Phú Lộc (nối Quốc lộ 61B); tiếp tục đầu tư hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật các xã phần đầu xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, đầu tư hạ tầng giao thông đô thị đối với thị trấn Phú Lộc, Hưng Lợi. Thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch; đẩy nhanh tiến độ giải ngân trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư.

- Trong triển khai nguồn vốn CTMTQG (Nông thôn mới và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số) tăng cường phân cấp, trao quyền cho cơ sở nhằm phát huy vai trò của UBND cấp xã, trách nhiệm đóng góp của nhân dân địa phương. Tăng cường công tác giám sát các dự án được triển khai, đảm bảo giải ngân đúng tiến độ, quyết toán đúng thời gian quy định; phát huy vai trò giám sát cộng đồng, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia giám sát chất lượng công trình. Thực hiện quyết toán vốn đầu tư, quyết toán công trình hoàn thành theo quy định.

- Đôn đốc các tổ chức tín dụng tham gia thực hiện tốt các chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân tiếp cận vốn tín dụng và các gói hỗ trợ, ưu đãi về lãi suất tín dụng. Tiếp tục thực hiện ủy thác vốn cho Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH, tạo nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh giảm nghèo. Khuyến khích các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng cường huy động vốn, giải ngân kịp thời nguồn vốn phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, nhu cầu tiêu dùng; tăng cường công tác thu nợ, hạn chế tỷ lệ dư nợ quá hạn; thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng.

4. Văn hóa - xã hội

- Tăng cường quản lý nhà nước về thông tin truyền thông. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thông tin cổ động, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ

²³ Theo chủ trương chung của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy.

các ngày lễ, tết truyền thống, ngày kỷ niệm và các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương... . Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, thông tin truyền thông. Triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với duy trì, phát triển mô hình các câu lạc bộ gia đình, phòng chống bạo lực gia đình²⁴. Xúc tiến Kế hoạch xây dựng thị trấn Hưng Lợi đạt chuẩn đô thị văn minh năm 2024. Thực hiện công tác chuyển đổi số đảm bảo 100% văn bản được ký số trên môi trường điện tử đối với cấp huyện và 90% đối với cấp xã; 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đối với cấp huyện và 80% đối với cấp xã; người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng cấp huyện 80% và 60% cấp xã.

- Tăng cường công tác quản lý giáo dục. Tập trung đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020 - 2025. Triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 theo hướng thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn gắn với phòng chống các loại dịch bệnh thường xảy ra ở trẻ em. Quan tâm rà soát, sắp xếp mạng lưới, trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu 100% trường học trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia (phấn đấu Trường Phổ thông Dân tộc nội trú - Trung học cơ sở huyện Thạnh Trị đạt chuẩn quốc gia năm học 2023 - 2024); đồng thời phấn đấu có 02 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 02 (Trung học cơ sở Lâm Tân, Lâm Kiết); đảm bảo tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu, duy trì kết quả phổ cập giáo dục. Triển khai có hiệu quả kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở. Thường xuyên kiểm tra và kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vấn đề tiêu cực trong giáo dục. Tăng cường hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, quan tâm gia đình chính sách, người nghèo, người dân tộc và người dân ở vùng đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu y tế quốc gia, phát triển mạng lưới y tế cơ sở, tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình tiêm chủng mở rộng. Phấn đấu trong năm không có dịch bệnh lớn xảy ra đặc biệt là bệnh Tay - Chân - Miệng và Sốt xuất huyết; duy trì 10/10 xã, thị trấn trên địa bàn huyện được tái công nhận đạt 10 tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, quan tâm kịp thời công tác đền ơn đáp nghĩa. Giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc thông qua kết hợp triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số... lồng ghép thực hiện có hiệu quả các mô hình giảm nghèo, cận nghèo, đặc biệt quan tâm gia đình chính sách nghèo, đồng

²⁴ Phấn đấu có: 20.010 hộ gia đình văn hoá; 24.300 người tập luyện TDTT; có 4.691 hộ gia đình thể thao.

bào dân tộc. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; đẩy mạnh tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hợp đồng lao động cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề gắn với giải quyết việc làm; đào tạo nghề theo nhu cầu của Doanh nghiệp và người lao động; thực hiện 10 phiên giao dịch việc làm; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu đưa 25 người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; đào tạo nghề cho 1.270 lao động nông thôn (kể cả dạy nghề tư nhân); thực hiện công tác phân luồng học sinh sau THCS đạt 50 % (so với số học sinh thi tuyển sinh không đạt vào lớp 10).

- Tổ chức công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2024, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất năm 2025. Tăng cường các giải pháp quản lý đất đai gắn với cấp quyền sử dụng đất, giải quyết kịp thời các yêu cầu của người dân có liên quan đến đất đai. Tiếp tục thực hiện việc rà soát, sắp xếp, xử lý lại nhà, đất do nhà nước quản lý và xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2024 khi được UBND tỉnh phê duyệt. Đề cao trách nhiệm quản lý nhà nước trong quản lý tài nguyên khoáng sản, đồng thời xử lý triệt để các hành vi khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép. Tổ chức mítting tuyên truyền giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, thường xuyên kiểm tra nhắc nhở các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh về đảm bảo vệ sinh môi trường, không để xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

5. Cải cách hành chính; Thanh tra; Tư pháp; Nội vụ

- Tiếp tục sắp xếp, củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy từ huyện đến cơ sở đảm bảo số lượng và chức danh theo quy định pháp luật. Tập trung triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ/HU, ngày 02/11/2020 của Huyện ủy và Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 02/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về đẩy mạnh cải cách hành chính hướng tới xây dựng chính quyền điện tử giai đoạn 2020 - 2025; tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp với thực tiễn hoạt động của từng đơn vị, địa phương bảo đảm hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ đề ra, triển khai giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cấp huyện đạt 80%, cấp xã đạt 60%; thường xuyên kiểm tra đánh giá kiểm soát đơn giản hoá thủ tục hành chính góp phần nâng cao chất lượng cải thiện tích cực chỉ số cải cách hành chính năm 2024.

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, hạn chế thấp nhất đơn tồn đọng kéo dài, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại vượt cấp trên địa bàn huyện.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tiêu cực như: công khai minh bạch, dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập; chuyển đổi vị trí công tác các chức danh theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng tiêu cực, kiên quyết xử lý nghiêm khi có tham nhũng xảy ra. Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất (nếu có).

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú. Chỉ đạo củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng công tác hòa giải cơ sở, phần đầu có trên 95% tổ hòa giải cơ sở được củng cố, kiện toàn; tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở đạt từ 85% trở lên. Duy trì, nhân rộng mô hình bí thư chi bộ đồng thời là tổ trưởng tổ hòa giải. Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật. Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp trong thi hành án dân sự đảm bảo số việc, số tiền có điều kiện thi hành đạt chỉ tiêu trên giao.

6. Đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội

- Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh. Đảm bảo hoàn thành công tác quốc phòng, quân sự địa phương, nhất là các chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyển quân, huấn luyện... . Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện. Ngành Công an, Quân sự phối hợp chặt chẽ thực hiện tốt công tác tuần tra theo tinh thần Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời trao đổi các thông tin liên quan theo quy định, kịp thời báo cáo tham mưu cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt các chủ trương, biện pháp đảm bảo quốc phòng, an ninh, giải quyết tốt các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự ngay từ đầu và tại cơ sở, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

- Thực hiện tốt công tác quản lý địa bàn, quản lý đối tượng; đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với công tác củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình đảm bảo an ninh trật tự, phát huy hiệu quả mô hình camera an ninh trật tự địa bàn xã, thị trấn. Tiếp tục mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội; tăng cường công tác tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn giao thông nhằm kiềm chế và làm giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương); thực hiện tốt công tác phòng, chống cháy nổ trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt Đề án 06). Đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của huyện Thanh Trì.

Nơi nhận:

- Đ/C Lâm Hoàng Nghiệp – PCT UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban, phòng, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu : VT, NCQ

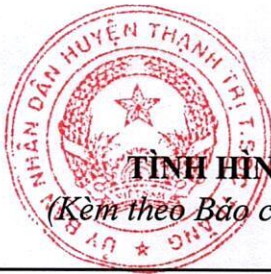
TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Ngân



PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 368 /BC-UBND ngày 30/11/2023 của UBND huyện Thanh Trì)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023 (theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (so NQ HĐND huyện)	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
I	NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN						
1	Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá hiện hành)	Triệu/ha	189	190,80	100,95	205,00	
2	Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng	3.569	3.622	101,49	3.795	
3	Cây lúa						
	Lúa cả năm						
	+ Diện tích	Ha	54.932	55.413	100,88	55.000	
	TĐ: lúa đặc sản		44.643	47.098	105,50	44.643	
	+ Năng suất	Tấn/ha	6,94	6,98	100,58	6,97	
	+ Tổng sản lượng	Tấn	381.228	387.004	101,52	383.152	
	TĐ: lúa đặc sản	Tấn	347.184	379.762	109,38	367.009	
	Tỷ lệ lúa đặc sản	%	91,07	98,13	107,75	95,81	
3.1	Lúa Đông xuân						
	+ Diện tích	Ha	31.466	31.947	101,53	31.534	
	TĐ: lúa đặc sản		26.643	27.846	104,52	26.643	
	+ Năng suất	Tấn/ha	7,41	7,43	100,27	7,44	
	+ Sản lượng	Tấn	233.317	237.526	101,80	234.613	
	TĐ: lúa đặc sản		212.482	236.265	111,19	231.827	
3.2	Lúa hè thu						
	+ Diện tích	Ha	23.466	23.466	100	23.466	
	TĐ: lúa đặc sản		18.000	19.252	106,96	18.000	
	+ Năng suất	Tấn/ha	6,30	6,37	101,11	6,33	
	+ Sản lượng	Tấn	147.836	149.478	101,11	148.540	
	TĐ: lúa đặc sản		134.634	143.497	106,58	135.272	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023(theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (so NQ HĐND huyện)	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
4	Màu và cây công nghiệp ngăn ngày	Ha	13.320	13.844	103,93	14.160	
	- Năng suất	Tấn/ha	16	16	100	16,00	
	- Sản lượng	Tấn	213.120	221.504	103,93	226.500	
5	Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản						
5.1	Tổng đàn gia súc	Con	81.724	83.385	102,03	90.886	
5.2	Tổng đàn gia cầm	1000 con	2.500	2.567,504	102,70	3.100	
5.3	Sản lượng thủy sản	Tấn	16.000	16.351	102,19	17.300	
6	Hợp tác xã	HTX	1 (lũy kế 20)	21	105		
7	Phấn đấu xã hoàn thành 19/19 tiêu chí NTM	Xã	1	1	100		
	- Nông thôn mới nâng cao	Xã	1	1	100	2	
	- Xã đạt từ 17 tiêu chí NTM trở lên						
8	Dân số được cung cấp nước sạch						
8.1	Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung						
	- Đô thị	%	92	92	100	92	
	- Nông thôn	%	62	62,0	100	64	
8.2	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100	100	
II	CÔNG NGHIỆP						
9	GTSX công nghiệp (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng	630	650	103,17	700	
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	6.000	6.300	105	6.800	
III	TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH						
11	Tổng thu ngân sách (theo chỉ tiêu tính giao)	Triệu đồng	34.000	38.200	112,35	35.000	
	Tổng thu ngân sách huyện hưởng theo chỉ tiêu giao	Triệu đồng	31.100	31.958	102,76		
IV	VĂN HÓA - XÃ HỘI						

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023(theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (so NQ HĐND huyện)	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
12	Giáo dục						
12.1	Học sinh năm học	Học sinh	19.201	19.421	101,15	18.750	
	- Mầm non	Học sinh	3.140	3.224	102,68	3.070	
	+ Nhà trẻ	Học sinh	280	244	87,14	270	
	+ Mẫu giáo	Học sinh	2.860	2.980	104,20	2.800	
	- Tiểu học	Học sinh	8.130	7.874	96,85	7.500	
	- Trung học cơ sở	Học sinh	5.547	5.715	103,03	5.680	
	- Phổ thông trung học	Học sinh	2.384	2.608	109,40	2.500	
12.2	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học						
	- Mầm non						
	+ Nhà trẻ	%	18	19,65	109,17		
	+ Mẫu giáo	%	95	95,25	100,26		
	- Tiểu học	%	99,50	99,92	100,42		
	- Trung học cơ sở	%	98,50	98,7	100,22		
	- Phổ thông trung học	%	75	75,59	100,79		
12.3	Giáo dục không chính quy						
	+ Xoá mù chữ (15-60 tuổi)	Người	80	80	100	424	
12.4	Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH	Xã	10	10	100	10	
	- Xã, thị trấn đạt chuẩn GD tiểu học đúng độ tuổi	Xã	10	10	100	10	
12.5	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS	%	100	100	100	100	
13	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	97,43	97,43	100	100	
14	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	100	100	100	100	
	- Tỷ lệ xã, thị trấn có Bác sĩ phục vụ	%	100	100	100	100	
	- Tổng số giường bệnh	Giường	180	150	83,33	150	
	- Tổng số Bác sĩ	Bác sĩ	50	50	100	50	
	- Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi SDD	%	8	7,97	99,63	7,5	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023(theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (so NQ HĐND huyện)	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
	- Tiêm chủng đầy đủ 12 loại vắc xin cho trẻ em < 1 tuổi	%	99	95	95,96	99	
15	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	100	100	100	100	
16	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95,15	95,15	100	98,90	
	+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	85,50	88,38	103,37	95	
	+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	99,20	98,20	98,99	99,40	
	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	32	30	93,75	32,00	
	+ Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	%	27,20	26,20	96,32	27,20	
	+ Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	4,80	3,80	79,17		
17	- Giải quyết việc làm mới	Người	2400	2.609	108,71	2.500	
	+ Trong đó: Lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài	Người	20	26	130	25	
	- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Kể cả dạy nghề tư nhân)	Người	1.200	1.916	159,67	1.270	
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	29	29,92	103,17	29	
18	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân (so với tổng số hộ)	%	2,5	2,83	113,20	1	
	+ Trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer	%	3,5	4,28	122,29	2	
V	MÔI TRƯỜNG						
19	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	
20	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	
21	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề đạt tiêu chuẩn môi trường	%	75	75	100	75	



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023(theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (so NQ HĐND huyện)	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
22	Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	100	100	100	

505